

HIGH FALLS GARDENS COLLECTION (Field and Greenhouse)

<u>Genus</u>	<u>Species</u>	<u>Family</u>	<u>Pinyin</u>	<u>Part</u>
Abutilon	theophrasti	Malvaceae	qǐng má zǐ	seed
Acanthopanax	gracilistylus	Araliaceae	wǔ jiǎ shēn / pí	rootbk
Acanthopanax	senticosus	Araliaceae	cì wǔ jiǎ	rootbk
Achillea	wilsoniana	Asteraceae	tǔ yī zhī hāo	herb
Achyranthes	bidentata	Amaranthaceae	huái niú xī	root
Aconitum	carmichaeli	Ranunculaceae	zhì fù zǐ	root
Adenophora	stricta	Campanulaceae	nán shā shēn	root
Agastache	rugosa	Lamiaceae	tǔ huò xiāng	leaf
Agrimonia	pilosa	Rosaceae	xiān hè cǎo	herb
Ailanthus	altissima	Simarubaceae	chūn pí	bark, rootbk
Albizia	julibrissin	Mimosaceae	hé huān pí / huā	bark, flwr
Alisma	orientalis	Alismataceae	zé xiè	root
Allium	macrostemon	Liliaceae	xiè bái	bulb
Allium	tuberosum	Liliaceae	jiǔ cài zǐ	seed
Anemarrhena	asphodeloides	Liliaceae	zhī mǔ	rhiz
Angelica	dahurica	Apiaceae	bái zhǐ	root
Angelica	polymorpha	Apiaceae	shān xiōng qióng	root
Artemisia	argyi	Asteraceae	ài yè	herb
Artemisia	capillaris	Asteraceae	yīn chén hāo	herb
Asarum	sieboldii	Aristolochiaceae	xì xīn	root
Asclepias	curassavica	Asclepiadaceae	lián shēng guì zǐ huā	flower
Asparagus	cochinchinensis	Liliaceae	tiān mén dōng	tuber
Aster	tataricus	Asteraceae	zǐ wǎn	root
Astragalus	complanatus	Fabaceae	shā yuàn zǐ	seed
Astragalus	membranaceus	Fabaceae	huáng qí	root
Belamcanda	chinensis	Iridaceae	shè gān	rhizome
Biota	orientalis	Cupressaceae	bǎi zǐ rén	seed
Bletilla	striata	Orchidaceae	bái jí	rhiz
Buddleja	officinalis	Loganiaceae	mì méng huā	flower bud
Bupleurum	chinense	Apiaceae	chái hú	root
Carthamus	tinctorius	Asteraceae	hóng huā	flower
Cassia	angustifolia	Caesalpiniaceae / Fabaceae	fān xiè yè	leaf
Celosia	argentea	Amaranthaceae	qīng xiāng zǐ	seed
Celosia	cristata	Amaranthaceae	jī guān huā	flwr
Chrysanthemum	morifolium	Asteraceae	jú huā	flwr
Cimicifuga	dahurica	Ranunculaceae	shēng má	root
Clematis	chinensis	Ranunculaceae	wēi líng xiān	root
Clerodendron	trichotomum	Verbenaceae	chòu wú tóng	leaf
Cnidium	monnieri	Apiaceae	shé chuáng zǐ	seed
Cocculus	trilobus	Menispermaceae	mù fáng jǐ	root
Codonopsis	pilosula	Campanulaceae	dǎng shēn	root
Coix	lachryma-jobi	Poaceae	yì yǐ rén	seed
Commelina	communis	Commelinaceae	yā zhī cǎo	herb
Cornus	officinalis	Cornaceae	shān yú ròu / shān zhū	fruit
Crataegus	pinnatifida	Rosaceae	shān zhā	fruit
Crocus	sativus	Iridaceae	fān hóng huā	stamen
Cynanchum	versicolor	Asclepiadaceae	bái wéi	root
Dianthus	chinensis	Caryophyllaceae	qú mài	herb
Dioscorea	opposita	Dioscoreaceae	shān yào	tuber
Dipsacus	asperoides	Dipsacaceae	xù duàn	root

Dolichos	lablab	Fabaceae	bái biǎn dòu	fruit
Eclipta	prostrata	Asteraceae	mò hàn lián	herb
Ephedra	sinica	Ephedraceae	má huáng / gēn	herb, root
Epimedium	sagittatum	Berberidaceae	yín yáng huò	herb
Equisetum	hiemale	Equisetaceae	mù zéi	herb
Eucommia	ulmoides	Eucommiaceae	dù zhòng	bark
Eupatorium	fortunei	Asteraceae	pèi lán	herb
Euphorbia	pekinensis	Euphorbiaceae	jīng dà jǐ	root
Euphorbia	longana	Sapindaceae	lóng yǎn ròu	pulp
Foeniculum	vulgare	Apiaceae	xiǎo huí xiāng	seed
Forsythia	suspensa	Oleaceae	lián qiào	fruit
Fraxinus	chinensis	Oleaceae	qín pí	bark
Gentiana	macrophylla	Gentianaceae	qín jīao	root
Gentiana	manshurica	Gentianaceae	lóng dǎn cǎo	root
Ginkgo	biloba	Ginkgoaceae	bái guǒ	fruit
Glechoma	longituba	Lamiaceae	lián qián cǎo	herb
Glehnia	littoralis	Apiaceae	běi shā shēn	root
Glycyrrhiza	pallidiflora	Fabaceae	cì guǒ gān cǎo	fruit, root
Glycyrrhiza	uralensis	Fabaceae	gān cǎo	root
Gynostemma	pentaphyllum	Cucurbitaceae	jiǎo gǔ lán	leaf
Helianthus	annuus	Asteraceae	xiàng rì kuí zǐ	flwr
Hemerocallis	fulva	Liliaceae	xuān cǎo gēn	bulb
Hibiscus	syriacus	Malvaceae	mú jīn pí	leaf, flwr, sterr
Houttuynia	cordata	Saururaceae	yú xīng cǎo	herb
Hoya	carnosa	Asclepiadaceae	qiú lán	leaf
Impatiens	balsamina	Balsaminaceae	fèng xiān	herb
Imperata	cylindrica	Poaceae	bái máo gēn	herb
Inula	helenium	Asteraceae	tǔ mù xiāng	root
Inula	japonica	Asteraceae	xuán fù huā	flwr
Isatis	indigotica	Brassicaceae	běi bǎn lán gēn	root
Leonurus	heterophyllus	Lamiaceae	yì mǔ cǎo, chōng wèi zǐ	herb, seed
Leonurus	sibiricus	Lamiaceae	yì mǔ cǎo	herb
Ligusticum	jeholense	Apiaceae	gáo běn	root
Lilium	brownii	Liliaceae	bǎi hé	bulb
Lithospermum	erythrorhizon	Boraginaceae	zǐ cǎo	root
Lobelia	chinensis	Campanulaceae	bàn biān lián	herb
Lonicera	japonica	Caprifoliaceae	jīn yín huā	flwr
Lophatherum	gracile	Poaceae	dàn zhú yè	leaf
Luffa	cylindrica	Cucurbitaceae	sī guā luò	fruit
Lycium	chinense	Solanaceae	gǒu qǐ zǐ, dì gǔ pí	fruit, rootbk
Lycopus	lucidus	Lamiaceae	zé lán	herb
Magnolia	denudata	Magnoliaceae	xīn yí huā	flwr
Mentha	haplocalyx	Lamiaceae	bò hé	herb
Momordica	charantia	Cucurbitaceae	kǔ guā	fruit
Morus	alba	Moraceae	sāng yè, etc.	leaf etc.
Ophiopogon	japonicus	Liliaceae	mài mén dōng	tuber
Paeonia	lactiflora	Ranunculaceae	bái sháo / chì sháo	root
Paeonia	ostii	Ranunculaceae	mǔ dān pí	rootbark
Panax	quinquefolius	Araliaceae	xī yáng shēn	root
Patrinia	scabiosifolia	Valerianaceae	bài jiàng cǎo	herb
Perilla	frutescens	Lamiaceae	zǐ sū zǐ/yè/gěng	seed/leaf/sterr
Periploca	sepium	Asclepiadaceae	xiāng jiā pí	rootbk
Peucedanum	praeruptorum	Apiaceae	qián hú	root

Phellodendron	chinense	Rutaceae	huáng bǎi, huáng bō	inner bk, fruit
Phytolacca	acinosa	Phytolaccaceae	shāng lù	root
Pinellia	ternata	Araceae	bàn xià	rhizome
Pinus	tabulaeformis	Pinaceae	sōng jié	nodes
Plantago	asiatica	Plantaginaceae	chē qián zǐ	seed
Platycodon	grandiflorus	Campanulaceae	jié gěng	root
Polygala	tenuifolia	Polygalaceae	yuǎn zhì	root
Polygonatum	odoratum	Liliaceae	yù zhú	rhiz
Polygonum	multiflorum	Polygonaceae	zhì hé shǒu wū, yè jīao	tuber, vine
Portulaca	oleracea	Portulacaceae	mǎ chǐ xiàn	herb
Prunella	vulgaris	Lamiaceae	xià kū cǎo	fruit spike
Prunus	mume	Rosaceae	wū méi	fruit
Rehmannia	glutinosa	Scrophulariaceae	shēng dì huáng	root
Rheum	palmatum	Polygonaceae	dà huáng	root
Rosa	rugosa	Rosaceae	méi guī huā	bud
Rubia	cordifolia	Rubiaceae	qiàn cǎo	root
Salvia	miltiorrhiza	Lamiaceae	dān shēn	root
Sanguisorba	officinalis	Rosaceae	dì yú	root
Saposhnikovia	divaricata	Apiaceae	fáng fēng	root
Saxifraga	stolonifera	Saxifragaceae	hǔ ěr cǎo	herb
Schisandra	chinensis	Schisandraceae	wǔ wèi zǐ	fruit
Schizonepeta	tenuifolia	Lamiaceae	jīng jiè	herb
Scrophularia	buergeriana	Scrophulariaceae	běi xuán shēn	root
Scutellaria	baicalensis	Lamiaceae	huáng qín	root
Scutellaria	barbata	Lamiaceae	bàn zhī lián	herb
Sedum	sarmentosum	Crassulaceae	chuí pén cǎo	herb
Sinapis	alba	Brassicaceae	bái jiè zǐ	seed
Sophora	flavescens	Fabaceae	kǔ shēn	root
Sophora	japonica	Fabaceae	huái mǐ, huái jiǎo	bud, fruit
Sparganium	stoloniferum	Sparganiaceae	sān léng	rhiz
Stemona	japonica	Stemonaceae	bǎi bù	root
Talinum	paniculatum	Portulacaceae	tǔ rén shēn	root
Taraxacum	mongholicum	Asteraceae	pú gōng yīng	root
Thymus	vulgaris	Lamiaceae	shè xiāng cǎo	herb
Trichosanthes	kirilowii	Cucurbitaceae	guā lóu rén	seed (etc.)
Trigonella	foenum-graecum	Fabaceae	hú lú bā	seed
Tropaeolum	majus	Tropaeolaceae	hàn lián huā	flower
Tussilago	farfara	Asteraceae	kuǎn dōng huā	flwr
Vaccaria	segetalis	Caryophyllaceae	wáng bù liú xíng	seed
Viola	yedoensis	Violaceae	zǐ huā dì dīng	herb
Vitex	rotundifolia	Verbenaceae	màn jīng zǐ	fruit
Xanthium	sibiricum	Asteraceae	cāng ěr zǐ	fruit
Zanthoxylum	bungeanum	Rutaceae	huā jiāo	pericarp
Zea	mays	Poaceae	yù mǐ xū	cornsilk
Ziziphus	jujuba var. spinosa	Rhamnaceae	suān zǎo rén	seed